

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN
NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Tên giao dịch tiếng Anh: Saigon Forestry Import Export Joint Stock Company

Tên viết tắt: FORIMEX

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300695842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2010, cấp đổi lần thứ 6 ngày 02/05/2019.

Địa chỉ: 08 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3510 8880

Fax: (028) 3843 1335

Website: www.forimex.vn

Vốn điều lệ: 117.000.000.000 đồng (Một trăm mười bảy tỷ đồng)

Mã cổ phiếu: FRM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 10/11/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

Từ ngày 23/05/2016, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 117.000.000.000 đồng.

Ngày 09/03/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1222/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 11/05/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 93/2017/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là FRM.

Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên là 24/11/2017 với giá khởi điểm là 10.200 đồng.

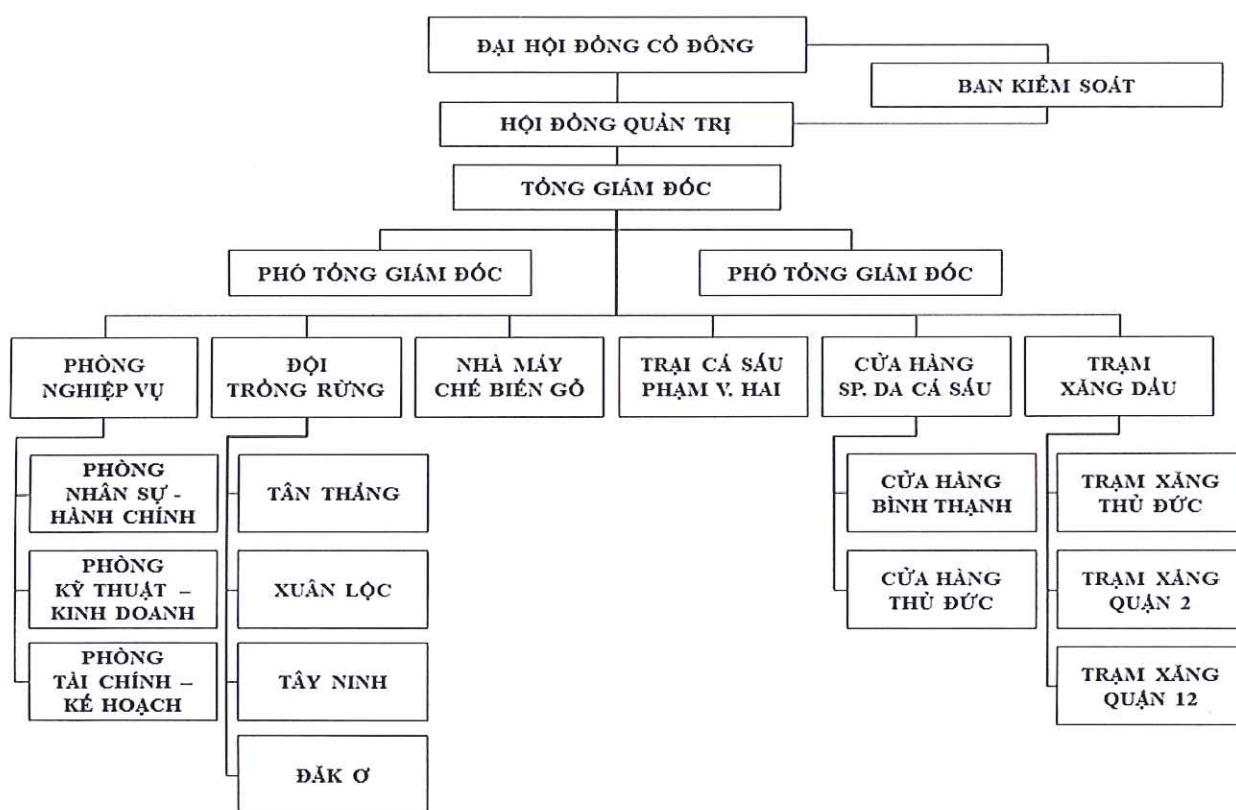
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hiện nay, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Trồng rừng bạch đàn, keo lai, cây cao su;
- Chế biến gỗ;
- Nuôi cá sấu, sản xuất kinh doanh sản phẩm da cá sấu;
- Bán lẻ xăng dầu;
- Hợp tác khai thác mặt bằng.

Địa bàn kinh doanh trong nước của Công ty bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận, Bình Phước và Tây Ninh.

4. Mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh



5. Định hướng phát triển

- + Rà soát và nâng cao hiệu quả tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- + Sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao;
- + Ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và công tác điều hành;
- + Nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư mới tại các mặt bằng sau khi hoàn tất việc quyết toán vốn Nhà nước.

6. Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Rủi ro về chính sách: Một trong những hoạt động chủ yếu của Công ty là trồng rừng và khai thác các mặt bằng, nên chính sách của Nhà nước về thu hồi đất và điều chỉnh mạnh về giá thuê đất sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.
- + Rủi ro về thị trường: Chính sách, tỷ giá và thị trường Trung Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu cá sấu và khai thác mủ cao su của Công ty.
- + Rủi ro về môi trường: Sự biến đổi khí hậu, nấm, sâu bệnh làm suy giảm chất lượng và sản lượng rừng; sự ô nhiễm nguồn nước gây tác hại đến hoạt động nuôi cá sấu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm thứ tư Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Vì chưa được quyết toán phần vốn nhà nước nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng, chưa có sự chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50,6	54,348	107,4%
	<i>Trong đó: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>50,6</i>	<i>48,326</i>	<i>95,5%</i>
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	40,1	47,811	119,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,5	6,537	62,3%
4	Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	8,97	5,59	62,3%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,230	4,956	60,2%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,5	8,5	113,3%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Minh Thuyết	Tổng giám đốc
2	Đỗ Văn Chiến	Phó Tổng giám đốc
3	Phạm Ngọc Toàn	Phó Tổng giám đốc
4	Lưu Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

Ông Trần Minh Thuyết:

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 29/03/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CCCD số: 068067000026 Ngày cấp: 10/03/2017 Nơi cấp: Bộ Công an

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.500 cổ phiếu, tương ứng 0,064% vốn điều lệ.

Trong đó: Cá nhân sở hữu 7.500 cổ phiếu, tương ứng 0,064% vốn điều lệ.

Ông Đỗ Văn Chiến:

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/10/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CCCD số: 068072000092 Ngày cấp: 17/05/2019 Nơi cấp: Bộ Công an

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ.

Ông Phạm Ngọc Toàn:

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND số: 025797670 Ngày cấp: 12/09/2013 Nơi cấp: Công an TP. HCM

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ.

Bà Lưu Thị Thanh Tâm:

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/01/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND số: 351549737 Ngày cấp: 05/01/2007 Nơi cấp: Công an An Giang

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.200 cổ phiếu, tương ứng 0,019% vốn điều lệ.

Trong đó: Cá nhân sở hữu 2.200 cổ phiếu, tương ứng 0,019% vốn điều lệ.

Năm 2019, Công ty không thay đổi nhân sự Ban điều hành.

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên

Năm 2019, Công ty tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức. Số lượng cán bộ công nhân viên giảm từ 93 người xuống còn 61 người, sau khi sắp xếp nhân sự Nhà máy chế biến gỗ và các phòng ban.



3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2019, Công ty chưa triển khai dự án đầu tư nào.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	173,021	160,430	7,85%
2	Doanh thu thuần	48,326	86,816	-44,33%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,277	12,354	-57,28%
4	Lợi nhuận khác	1,260	-1,894	166,25%
5	Lợi nhuận trước thuế	6,537	10,459	-37,50%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,333	2,218	5,22%
7	Lợi nhuận sau thuế	4,956	8,242	-39,90%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,68	3,06
	+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,58	2,91
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>		
	+ Hệ số nợ/tổng tài sản	0,21	0,17
	+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,258	0,202
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	9,6	20
	$\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,279	0,541
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,103	0,095
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,036	0,062
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,028	0,051
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,109	0,142

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- + Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 11.700.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.700.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Hiện tại, Công ty chỉ còn 02 cổ đông lớn bao gồm:

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		CMND/ GCNĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
		Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn	X	X	0300636205	05/11/2006	3.066.500	26,21%
2	Trịnh Thị Hương		X	038187000246	24/12/2014	2.119.126	18,11%
	Tổng						44,32%

- + Trong năm 2019, Công ty không có hoạt động tăng vốn cổ phần bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- + Công ty không nắm giữ cổ phiếu quỹ và chưa thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, các đội trồng rừng của Công ty đã chăm sóc 1.163 ha rừng (bao gồm rừng nguyên liệu giấy và rừng cây cao su), sử dụng khoảng 120 tấn phân bón, tuân thủ đầy đủ các quy định FSC về trồng rừng bền vững.

Tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Toàn bộ nguyên liệu gỗ dư thừa trong quá trình sản xuất tại Nhà máy chế biến gỗ được sử dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ việc sấy gỗ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ là nguồn điện lưới quốc gia và nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm nguyên liệu gỗ làm nguyên liệu đốt lò hơi tại Nhà máy chế biến gỗ (vỏ cây, dăm bào, mùn cưa,...).

6.3. Tiêu thụ nước

Nguồn nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nguồn nước máy sinh hoạt, tại các đội trồng rừng là giếng khoan. Tại Nhà máy chế biến gỗ, nước sử dụng cho nồi hơi phục vụ việc sấy gỗ và cho các bồn lọc sơn màng nước.

Nước thải từ quá trình sản xuất là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nước thải từ nồi hơi lò sấy gỗ, nước thải từ bồn lọc sơn màng nước,... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các đơn vị sản xuất trực thuộc đều có bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường. Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Kỷ Nguyên Xanh về việc lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường, thu gom và xử lý chất thải nguy hại đối với các đơn vị sản xuất gồm Nhà máy chế biến gỗ và Trại cá sấu Phạm Văn Hai. Công ty có sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và định kỳ hàng năm báo cáo công tác quản lý chất thải nguy hại cho Chi cục Bảo vệ Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2019, Công ty và các đơn vị trực thuộc không bị phạt vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

7.1. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, không quá 48 giờ/tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (5 ngày), nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh thì cũng không quá 04 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Nghỉ phép, lễ, tết,... theo quy định của Luật Lao động.

7.2. Điều kiện làm việc

Không gian làm việc an toàn, kang trang, thoáng mát; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được đảm bảo đầy đủ cho người lao động.

7.3. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty tuyển dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu của Công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, tùy theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ.

Trong công tác đào tạo, Công ty tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, khuyến khích tự đào tạo để nâng cao nhận thức về pháp luật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để cán bộ công nhân viên nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác.

7.4. Chính sách lương, thưởng

Người lao động trong Công ty hưởng lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch thường niên, trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Về thường, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các quy định xử phạt đối với cán bộ công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

8. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chấp hành các quy định của địa phương, tích cực tham gia đóng góp và ủng hộ các hoạt động của địa phương như Quỹ chăm lo người nghèo Quận Bình Thạnh, Quận 9, Quận Thủ Đức; hỗ trợ tiền để chăm lo tết cho những hoàn cảnh khó khăn; phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Năm 2019, Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Vì chưa được quyết toán phần vốn nhà nước – các mặt bằng vẫn chưa được chuyển sang tên công ty cổ phần nên Công ty chưa triển khai được dự án đầu tư tại các mặt bằng. Mặt khác, một số sản phẩm chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi thị trường Trung Quốc như mủ cao su, cá sấu nên hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã đẩy mạnh việc hợp tác kinh doanh tại các mặt bằng, hợp tác đầu tư thông qua việc góp vốn với các đối tác, thực hiện tiết kiệm chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	50,6	48,326	95,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,5	6,537	62,3%
3	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	8,97	5,59	62,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,23	4,956	60,2%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,5	8,5	113,3%

Lĩnh vực chính là trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su. Năm 2019, giá mủ cao su không tăng trong khi sản lượng mủ của các vườn cao su giảm do ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết dẫn đến doanh thu và lợi nhuận khai thác mủ giảm.

Lĩnh vực nuôi cá sấu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, cá con sinh ra đã mang mầm mống bệnh, không có khách hàng tiêu thụ; hoạt động xuất khẩu cá sấu bị phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc, giá bán xuống thấp.

Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm da cá sấu cũng chưa đem lại hiệu quả, sản phẩm tồn kho của những năm trước (từ năm 2013 đến năm 2016) vẫn còn nhiều trong khi giá vốn cao nên rất khó tiêu thụ.

Trong lĩnh vực khai thác mặt bằng, mặc dù hồ sơ pháp lý vẫn chưa được chuyển sang tên công ty cổ phần nhưng Công ty đã cố gắng đẩy mạnh hoạt động khai thác, hợp tác kinh doanh với các đối tác để tìm lợi nhuận.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Lĩnh vực trồng rừng

Rừng nguyên liệu giấy:

Một trong những hoạt động chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy thông qua việc hợp tác với các công ty lâm nghiệp của các tỉnh. Đây là mảng sản xuất kinh doanh bền vững và mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, diện tích rừng trồng của Công ty đã bị thu hẹp nhiều do các tỉnh thu hồi để thực hiện các dự án. Hiện nay, Công ty chỉ còn hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận với diện tích rừng 405,8 ha. Trong năm 2019, Công ty đã tiến hành khai thác rừng cây bạch đàn tái sinh 2014 và cây keo lai 2010, 2014, 2015 với tổng diện tích 84,53 ha, sản lượng gỗ khai thác đạt 7.695 m³. Kế hoạch năm 2020, Công ty tiến hành khai thác rừng cây keo lai 2014, 2015 với tổng diện tích 201,14 ha.

Năm 2019, doanh thu từ mảng rừng cây nguyên liệu giấy đạt 3,587 tỷ đồng.

Rừng cây cao su:

Tổng diện tích rừng cây cao su của Công ty tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh là 722,26 ha. Năm 2019, sự biến đổi của khí hậu và thời tiết đã ảnh hưởng tiêu cực đến các vườn cao su, một số diện tích cây già cỗi đã đến giai đoạn thanh lý (như tại Bình Phước) làm cho sản lượng mủ cao su khai thác giảm nhiều so với năm trước.

Năm 2019, doanh thu từ mảng rừng cao su đạt 10,284 tỷ đồng.

2.2. Lĩnh vực chế biến gỗ

Cơ sở hạ tầng nhà xưởng và máy móc thiết bị đã cũ kỹ, lạc hậu, không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành. Công ty đã tiến hành giao khoán định mức doanh thu và chi phí sản xuất cho Nhà máy chế biến gỗ. Năm 2019, doanh thu từ việc hợp tác đạt 9,27 tỷ đồng.

2.3. Lĩnh vực nuôi cá sấu và sản xuất kinh doanh sản phẩm da cá sấu

Công ty có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực nuôi cá sấu, tuân thủ đúng quy trình của Tổ chức CITES. Về kỹ thuật ấp nở, Công ty đã thực hiện thành công phương pháp ấp nở bằng điện với tỷ lệ nở khoảng 67%, cao hơn so với ấp nở dân gian chỉ khoảng 40%. Tuy nhiên, yếu tố môi trường, thị trường làm cho mảng kinh doanh cá sấu, sản phẩm da cá sấu đạt hiệu quả không cao.

Công ty đã quyết định giảm đàn cá sấu bằng cách đăng báo tìm kiếm khách hàng để bán đàn cá sấu bố mẹ và đã bán được 316 con. Đến cuối năm, tổng đàn cá sấu còn 1.098 con, giảm 37% so với cùng kỳ năm trước.

Với sản phẩm da cá sấu, bằng các chương trình khuyến mại, giảm sâu giá bán cho các sản phẩm tồn kho nên đến cuối năm 2019 lượng hàng tồn kho đã giảm đi rất nhiều. Song song đó, Công ty đã làm việc với các đối tác gia công để cho ra các loại mẫu mã sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

Năm 2019, doanh thu từ việc bán cá sấu bố mẹ và cá sấu con đạt 1,713 tỷ đồng; doanh thu từ sản phẩm da cá sấu tại các cửa hàng đạt 1,32 tỷ đồng.

2.4. Lĩnh vực hợp tác khai thác mặt bằng

Công ty tiếp tục khai thác một số mặt bằng theo hình thức hợp tác kinh doanh với các đối tác để tạo nguồn thu. Do hồ sơ pháp lý tại các mặt bằng chưa chuyển được sang tên công ty cổ phần nên Công ty chưa khai thác hết công năng tại các nơi này, như mặt bằng Kha Vạn Cân, mặt bằng Trại sấu Phạm Văn Hai, mặt bằng số 8 Bis Hoàng Hoa Thám,...

Một khó khăn nữa là Nhà nước đang tính truy thu tiền thuê đất cho các năm trước vì Công ty chưa được áp dụng đơn giá thuê đất ổn định.

Năm 2019, doanh thu từ hoạt động khai thác mặt bằng đạt 13,790 tỷ đồng.

2.5. Các lĩnh vực kinh doanh khác

Kinh doanh tài chính:

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng với hình thức cho vay, mua bán hàng hóa với các đối tác thân thuộc, mang lại lợi nhuận chiếm 12% trên tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019.

Góp vốn đầu tư:

Trong năm, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Forimex Holding hoạt động trong lĩnh vực đầu tư bất động sản. Đây là hướng đi mới của Công ty. Mặt khác, Công ty đã ký 04 hợp đồng góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê với Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn. Tổng số tiền đã góp là 34 tỷ đồng.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	20,391	10,540
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	16,830
Các khoản phải thu ngắn hạn	22,232	33,387
Hàng tồn kho	3,650	3,487
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	10,773	10,524
Tài sản dài hạn	115,975	85,662
Tài sản cố định	61,639	64,678
Tài sản dở dang dài hạn	18,192	19,706
Đầu tư tài chính dài hạn	34,200	-
Tài sản dài hạn khác	1,745	1,074
Tổng tài sản	173,021	160,430

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 12,531 tỷ đồng, tương đương tăng 7,8% chủ yếu do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7,8 tỷ đồng;
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 16,830 tỷ đồng;
- + Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 11,155 tỷ đồng;
- + Tài sản ngắn hạn khác tăng 0,189 tỷ đồng;
- + Hàng tồn kho tăng 0,163 tỷ đồng;
- + Tài sản dài hạn tăng 30,313 tỷ đồng.

3.2. Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng dư nợ ngắn hạn của Công ty là 33,840 tỷ đồng và tổng dư nợ dài hạn là 1,627 tỷ đồng.

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	33,840	24,455
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1,659	4,255
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13,000	5,050
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,599	1,786
4	Phải trả người lao động	2,378	2,690
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3,537	0,112
6	Phải trả ngắn hạn khác	9,855	8,075
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1,427	1,626
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,385	0,860
II	Nợ dài hạn	1,627	2,552
1	Phải trả dài hạn khác	1,627	2,552
	Tổng	35,467	27,007

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy, nhân sự tại văn phòng và các cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã ban hành một số quy định, quy trình, định mức bao gồm: Quy định về chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban; Quy trình ký hợp đồng, quy trình kỹ thuật nuôi cá sấu, quy trình pha da cá sấu may sản phẩm, quy trình giao da cá sấu đi thuộc; Định mức kinh tế cây cao su, định mức kinh tế - kỹ thuật cây nguyên liệu giấy, định mức tiêu thụ nhiên liệu xe. Các quy định, quy trình, định mức ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

5. Kế hoạch phát triển

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại. Năm 2020, Công ty thúc đẩy việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới; tìm đầu ra cho mặt hàng cá sấu xuất khẩu; riêng mảng trồng rừng và

khai thác mủ cao su, tiến hành rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm tiết giảm chi phí; tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển rừng trồng.

Các chỉ tiêu chính năm 2020 được xác định như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	50
	Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	47,5
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	41
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9
4	Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	7,69
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,5
6	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,43
7	Trích lập các quỹ:	Tỷ đồng	0,075
	- Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	0,025
	- Quỹ khen thưởng (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	0,025
	- Quỹ phúc lợi (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	0,025
8	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức	Tỷ đồng	0,425
9	Cổ tức/vốn điều lệ	%	0,36
10	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,2

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, Công ty đề ra các giải pháp chung như sau:

- + Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động; nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực;
- + Xúc tiến các hoạt động kinh doanh thương vụ để tăng lợi nhuận, kiểm soát và sử dụng nguồn vốn hiệu quả;
- + Tiếp tục kiến nghị các Sở Ngành hoàn tất việc quyết toán vốn nhà nước bàn giao cho công ty cổ phần;
- + Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đánh giá lợi thế từng mặt bằng để có phương án đầu tư phát triển;
- + Nâng cao năng lực quản trị và hoạch định chính sách, chiến lược phát triển.

Đối với lĩnh vực trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su:

- + Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thâm canh, đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất;
- + Tiếp tục rà soát các chi phí trên tinh thần tiết kiệm nhất để thực hiện khoán chi phí chăm sóc rừng, chọn đối tác có năng lực hợp tác kinh doanh khai thác mủ cao su có hiệu quả;
- + Tăng cường các mối quan hệ, làm việc với các tỉnh còn diện tích đất rừng để tạo quỹ đất hợp tác sản xuất kinh doanh.

Đối với Nhà máy chế biến gỗ:

- + Thanh lý một số máy cũ không còn đáp ứng hoạt động sản xuất;
- + Ngưng hình thức khoán và trên cơ sở tài sản (nhà xưởng, máy móc thiết bị) sẵn có tại Nhà máy, chuyển sang hình thức hợp tác kinh doanh sản xuất sản phẩm gỗ với đối tác từ đầu năm 2020.

Đối với lĩnh vực nuôi cá sấu:

- + Trong năm 2020, đàn cá sấu thương phẩm còn hơn 500 con, Công ty sẽ xuất bán khi được giá hoặc mổ lấy da làm sản phẩm khi có nhu cầu. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiến hành xuất khẩu 3.600 con cá sấu sống sang thị trường Trung Quốc khi được phép xuất khẩu trở lại;
- + Ngành nuôi cá sấu không còn hiệu quả, vì vậy, chủ trương của Công ty là cá sấu ấp nở đến đâu thì sẽ tìm khách hàng tiêu thụ đến đó nhằm tránh rủi ro cá sấu nở ra bị chết; tiếp tục tìm khách hàng để bán hết số lượng đàn sấu bố mẹ;
- + Đối với mặt bằng trang trại, Công ty sẽ tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

Đối với lĩnh vực khai thác các mặt bằng:

- + Thúc đẩy việc hoàn thành hồ sơ pháp lý chuyển sang tên công ty cổ phần cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, xin nộp tiền thuê đất một lần cho toàn bộ thời gian thuê một số mặt bằng nhà đất để triển khai các dự án đầu tư;
- + Tìm kiếm đối tác khai thác khu đất tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và hợp tác sử dụng hết diện tích Trại sấu Phạm Văn Hai để tạo thêm nguồn vốn đầu tư các dự án và giảm chi phí khấu hao;
- + Rà soát tính pháp lý hồ sơ hợp tác kinh doanh với các đối tác tại từng mặt bằng nhà đất phù hợp với quy định của pháp luật.

Về đầu tư tài chính:

- + Để nâng cao hiệu quả nguồn vốn, ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty dự kiến sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi và vốn huy động nếu xét thấy hiệu quả.

6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn quan tâm công tác bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy. Qua kiểm tra, các cơ quan, ban ngành đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường và phòng cháy chữa cháy. Hàng năm, Công ty đều lập phiếu kê khai lượng nước thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường và nộp đầy đủ các phí môi trường theo quy định.

7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã xây dựng hệ thống thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế tiền lương, phụ cấp lương,... áp dụng tại đơn vị để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động.

Công ty đảm bảo việc trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định; thực hiện tốt các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và quy định tại địa phương, duy trì mối quan hệ tốt với địa phương, tham gia và đóng góp chi phí kịp thời khi địa phương yêu cầu.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế bao gồm Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế trả lương - trả thưởng phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự tham mưu của các phòng nghiệp vụ đã đề ra những giải pháp tích cực như: Chuyển hướng kinh doanh – khai thác mặt bằng; kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác của cán bộ công nhân viên; tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý và

12-1
EP
N
3+

chi phí sản xuất; duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị cơ sở, kết hợp việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương vụ,...thực hiện hoàn thành các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty duy trì công tác quản lý môi trường theo quy định của pháp luật, kiểm soát và xử lý nước thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển, Công ty xây dựng đội ngũ lao động đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nâng cao về chất lượng, có kỹ năng quản lý hiện đại.

Công ty duy trì môi trường lao động thân thiện, quan tâm sức khỏe và an toàn của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các quy chế của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị và diễn biến thị trường nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2019, góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác và khách hàng.

Do ngành kinh doanh mủ cao su, cá sấu, sản phẩm da cá sấu gặp nhiều khó khăn ở khâu tiêu thụ; tiền thuê đất tăng cao dẫn đến chỉ tiêu doanh thu đạt 95,5% kế hoạch, lợi nhuận đạt 62,3% kế hoạch.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- + Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- + Củng cố các ngành nghề truyền thống của Công ty, đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ.
- + Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty;



- + Với tiềm năng về quy mô tài sản, năng lực sản xuất, lợi thế của các mặt bằng nhà xưởng và công nghệ canh tác, khi công tác quyết toán vốn hoàn thành, Công ty sẽ có nhiều cơ hội để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các dự án đầu tư kết hợp giữa sản xuất và các mảng kinh doanh mới;
- + Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, quyền lợi của cổ đông, sử dụng hiệu quả nguồn vốn;
- + Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt;
- + Kiến nghị các Sở Ngành sớm quyết toán phần vốn Nhà nước bàn giao cho công ty cổ phần.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS): “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đã công bố)

see

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Viết Dương

